

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 09/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 10/09/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28209400432	Nguyễn Thị Trâm	Anh	24/03/2004	Đà Nẵng	32SYC4	9.0	6.0	Đạt	
2	28208238108	Trần Thị	Ánh	22/11/2004	Lâm Đồng	32TYC6	8.7	8.5	Đạt	
3	29212350694	Trần Gia	Bảo	20/04/2005	Phú Yên	32TYC6	8.7	8.5	Đạt	
4	29212353642	Nguyễn Hà	Chương	20/08/2004	Gia Lai	32TYC6	V	V	Không Đạt	
5	28214351362	Mai Tấn	Công	27/07/2004	Đà Nẵng	32CYC4	7.3	7.0	Đạt	
6	29212327379	Nguyễn Ngọc	Đạt	01/03/2005	Quảng Nam	32TYC6	7.7	3.9	Không Đạt	
7	29212320156	Nguyễn Thành	Đạt	03/08/2005	Hà Tĩnh	32TYC6	4.3	3.8	Không Đạt	
8	28208403789	Phạm Thị Thúy	Diễm	04/06/2004	Quảng Nam	32CYC4	5.0	5.4	Đạt	
9	29204656766	Bùi Thị Ái	Diệu	19/07/2005	Quảng Nam	32SYC4	7.0	6.3	Đạt	
10	29214653385	Trần Quốc	Duy	08/03/2005	Quảng Nam	32SYC4	7.7	5.3	Đạt	
11	29204742815	Phạm Phương	Duyên	16/11/2005	Quảng Nam	32CYC4	5.0	9.0	Đạt	
12	28202700301	Tô Thị Mỹ	Duyên	01/03/2004	Bình Định	32TYC6	8.7	8.0	Đạt	
13	29206132393	Ngô Hương	Giang	02/09/2005	Đà Nẵng	32SYC4	7.3	9.5	Đạt	
14	29204154642	Nguyễn Thị Hà	Giang	27/02/2005	Quảng Nam	32CYC4	8.7	7.0	Đạt	
15	28208450059	Đinh Thuý	Hà	24/07/2004	Thừa Thiên H	32CYC4	4.7	0.3	Không Đạt	
16	29206254123	Trần Như	Hà	05/03/2005	Đà Nẵng	32CYC4	V	V	Không Đạt	
17	28219502272	Tô Châu Hồng	Hạc	01/11/2004	Gia Lai	32CYC4	9.0	9.5	Đạt	
18	25216103936	Võ Quang	Hải	27/09/2001	Đà Nẵng	32TYC6	V	V	Không Đạt	
19	28217438540	Nguyễn Minh	Hiền	27/08/2004	Nghệ An	32TYC6	7.7	6.4	Đạt	
20	29206265096	Võ Thị	Hoa	08/10/2005	Quảng Nam	32CYC4	9.0	8.0	Đạt	
21	28212347330	Lê Kim	Hoà	21/04/2004	Đà Nẵng	32SYC4	6.7	5.5	Đạt	
22	29212364368	Lê Vũ	Hoàng	21/08/2005	Quảng Nam	32TYC6	9.7	8.0	Đạt	
23	28217303342	Nguyễn Trần Khải	Hoàng	21/02/2004	Khánh Hòa	32TYC6	9.7	10.0	Đạt	
24	28207452509	Nguyễn Thị	Hồng	29/08/2004	Bình Định	32TYC6	9.0	8.5	Đạt	
25	29207235504	Nguyễn Thị Hải	Hồng	02/06/2005	Đà Nẵng	32CYC4	10.0	6.5	Đạt	
26	29208154410	Nguyễn Thị Kim	Huệ	21/08/2005	Đà Nẵng	32SYC4	3.7	4.0	Không Đạt	
27	29206247194	Trần Xuân	Hương	23/10/2005	Bình Định	32CYC4	4.7	6.3	Không Đạt	
28	29206248945	Võ Thị Quỳnh	Hương	13/11/2005	Quảng Nam	32CYC4	6.7	7.5	Đạt	
29	28211105632	Hồ Quốc	Huy	19/04/2004	Đà Nẵng	32CYC4	5.3	7.0	Đạt	
30	30217357697	Lê Đình	Huy	22/02/2006	Bình Định	32TYC6	8.3	9.3	Đạt	
31	27215450348	Vũ Quốc	Khánh	20/10/2003	Bình Phước	32TYC6	V	V	Không Đạt	
32	29214646110	Nguyễn Đình	Khoa	22/09/2005	Bình Định	32SYC4	9.0	7.8	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	29208255672	Nguyễn Thị Thùy	Linh	09/09/2005	Quảng Nam	32SYC4	9.3	7.0	Đạt	
34	30207154065	Võ Thị Khánh	Linh	23/01/2006	Quảng Ngãi	32TYC6	7.0	9.5	Đạt	
35	29208251977	Lê Thị Khánh	Ly	25/08/2005	Đà Nẵng	32SYC4	9.3	8.0	Đạt	
36	28207452603	Trần Thị Khánh	Ly	19/08/2004	Thừa Thiên H	32TYC6	9.0	8.0	Đạt	
37	28208053404	Lê Thị Xuân	Mai	03/03/2004	Đắk Lắk	32TYC6	8.7	5.8	Đạt	
38	27205450422	Nguyễn Cao Phương	Ngân	18/12/2003	Lâm Đồng	32TYC6	9.7	8.8	Đạt	
39	27218732612	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	01/11/2003	Gia Lai	32TYC6	5.3	3.0	Không Đạt	
40	28207454667	Võ Thị Thanh	Ngân	22/07/2004	Bình Định	32TYC6	7.3	7.0	Đạt	
41	27205450423	Hồ Bích	Ngọc	14/06/2003	Quảng Bình	32TYC6	6.7	5.3	Đạt	
42	29206656757	Lê Thị Phương	Nhã	11/01/2005	Thừa Thiên H	32SYC4	9.7	8.0	Đạt	
43	29207255384	Dương Yển	Nhi	25/11/2005	Hà Tĩnh	32CYC4	7.7	6.8	Đạt	
44	29206550249	Nguyễn Ngọc	Nhi	25/07/2005	Gia Lai	32TYC6	6.0	5.0	Đạt	
45	26207233813	Nguyễn Thị Hiền	Nhi	28/10/2002	Quảng Ngãi	32CYC4	V	V	Không Đạt	
46	29206425142	Nguyễn Võ Yển	Nhi	08/10/2005	Đà Nẵng	32SYC4	6.3	6.5	Đạt	
47	30207152440	Bùi Hồng	Như	03/09/2005	Quảng Bình	32TYC6	7.7	5.3	Đạt	
48	30204655759	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	18/02/2006	Quảng Ngãi	32SYC4	6.0	7.3	Đạt	
49	29203480383	Nguyễn Thị Xuân	Ny	21/09/2005	Đà Nẵng	32CYC4	7.7	7.0	Đạt	
50	29208127664	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	14/04/2005	Quảng Ngãi	32TYC6	7.3	3.8	Không Đạt	
51	29206555076	Hoàng Thị Diễm	Phúc	30/03/2005	Quảng Nam	32CYC4	8.7	8.0	Đạt	
52	29207257112	Lê Trương Minh	Phương	20/04/2005	Quảng Nam	32CYC4	8.0	7.3	Đạt	
53	29206252935	Phạm Hồ Nhã	Phương	02/09/2005	Đà Nẵng	32SYC4	8.7	6.3	Đạt	
54	29208056450	Phan Thị Ngọc	Phương	30/05/2005	Bình Định	32CYC4	6.0	6.0	Đạt	
55	27203134852	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	21/07/2003	Bình Định	32SYC4	4.7	5.5	Không Đạt	
56	29208164619	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	06/01/2005	Đà Nẵng	32SYC4	8.3	5.5	Đạt	
57	28218004945	Ngô Anh	Son	27/05/2001	Đà Nẵng	32CYC4	8.7	8.5	Đạt	
58	29204556316	Trần Thị Mỹ	Tâm	16/06/2005	Đà Nẵng	32SYC4	5.3	6.5	Đạt	
59	29208153343	Nguyễn Thị Thu	Thanh	04/06/2005	Quảng Nam	32SBN3	6.7	6.5	Đạt	
60	28217402576	Vũ Hưng	Thịnh	16/12/2004	Khánh Hòa	32TYC6	7.0	6.3	Đạt	
61	28209306300	Lê Ngọc Minh	Thư	06/06/2004	Quảng Nam	31TSC4	5.7	4.0	Không Đạt	
62	29204658076	Đỗ Hoài	Thương	08/03/2005	Đà Nẵng	32SYC4	8.7	7.0	Đạt	
63	28202704399	Đặng Trần Mai	Thùy	01/10/2003	Đà Nẵng	32TYC6	8.7	7.0	Đạt	
64	28207404228	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	04/01/2004	Khánh Hòa	32TYC6	7.7	7.3	Đạt	
65	27215302390	Bùi Minh	Toàn	27/06/2003	Đà Nẵng	32TYC6	7.7	7.3	Đạt	
66	29204357826	Phan Thị Bích	Trâm	06/09/2005	Quảng Nam	32CSC2	6.3	5.3	Đạt	
67	28206252622	Dương Thị Kiều	Trang	15/11/2004	Đà Nẵng	32CYC4	6.3	6.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	29206632229	Nguyễn Thị Tường	05/06/2005	Đà Nẵng	32SYC4	7.7	7.0	Đạt	
69	29206154569	Lê Thị Minh Tuyền	10/09/2005	Đà Nẵng	32SYC4	8.7	9.0	Đạt	
70	29206138389	Cao Thị Lệ Uyên	12/04/2005	Kon Tum	32SYC4	V	V	Không Đạt	
71	30217137299	Võ Huỳnh Yến Vân	09/03/2006	Bình Định	32TYC6	9.3	7.0	Đạt	
72	29206843392	Hồ Thị Như Ý	27/04/2005	Quảng Ngãi	32CYC4	4.0	3.8	Không Đạt	
73	29206230753	Lê Thị Như Ý	03/05/2005	Bình Định	32CYC4	6.7	7.0	Đạt	
74	30207153242	Lưu Như Ý	09/10/2006	Quảng Bình	32TYC6	8.3	7.5	Đạt	
75	29204650878	Phạm Thị Hải Yến	22/06/2005	Hải Dương	32CYC4	7.3	7.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh